TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2023/HS-PT
Ngày: 27/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn.

2. Bà Phạm Uyên Thy.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 298/2023/HSPT ngày 28/8/2023 đối với bị cáo Nguyễn Trần D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 91/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Trần D, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: G Đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Cửa hàng trưởng Cửa hàng N; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Mỹ L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giam ngày 19/8/2022 (có mặt).

Người bào chữa: Các luật sư Phan Hùng C, Phạm Đức H thuộc Đoàn luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần D (có mặt).

Trong vụ án này, còn có bị hại là Công ty Cổ phần T3 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Trần Thành T1, Đặng Thị H1, Lê Minh P, Lê Thị Cẩm T2, Nguyễn Thị Ngọc H2, Vương Minh D1, Lê Đình B có liên quan đến kháng cáo, nhưng xét không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 08/4/2022 và 08/5/2022, Công ty Cổ phần T3 (sau đây gọi tắt là Công ty T3) phân công Nguyễn Trần Duy giữ vị trí cửa hàng trưởng quản lý cửa hàng N tại địa chỉ: A Đường A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và cửa hàng N tại địa chỉ: C H, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hằng ngày, sau khi cửa hàng đóng cửa lúc 21 giờ 30 phút, D có nhiệm vụ tổng kết số lượng, chủng loại hàng bán, tiền bán hàng thu được trong ngày, báo cáo số liệu về công ty rồi sáng ngày hôm sau nộp tiền bán hàng tại 02 cửa hàng của ngày hôm trước về Công ty T3 bằng cách: nộp tiền vào tài khoản số 2812838, mở tại ngân hàng A hoặc nộp tiền qua dịch vụ V, chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng B1 số 18010000070412 của Công ty T3; đảm bảo việc bảo quản hàng hóa về chất lượng, số lượng, thực hiện đúng nguyên tắc kiểm kê, xuất nhập, hủy hàng hóa theo quy định của công ty.

Ngày 21/5/2022, Công ty T3 tiến hành kiểm kê hàng hóa tại 02 cửa hàng trên thì phát hiện bị mất 68 mặt hàng tổng trị giá 292.131.374 đồng D bán từ ngày 03/5/2022 đến ngày 21/5/2022 nhưng không đưa vào hệ thống thanh toán, không nộp tiền về công ty mà chiếm đoạt để đầu tư tiền ảo Bitcoin (có bảng thống kê kèm theo). Cụ thể: tại cửa hàng N, địa chỉ: A đường A, phường T, Quận G, D đã chiếm đoạt 170.457.250 đồng và tại cửa hàng N, địa chỉ: C H, phường B, Quận G, D đã chiếm đoạt 121.674.124 đồng.

Ngày 15/6/2022, Công ty T3 đã đến Công an phường B, Quận G để trình báo vụ việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trần D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 276/KL-HĐĐGTTHS ngày 11/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban Q kết luận: tổng tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 292.131.374 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại di động Iphone SE màu đen; 01 USB chứa các hình ảnh D phạm tội; 01 đĩa DVD ghi lời khai của Nguyễn Trần D (ghi âm, ghi hình).

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trần D đã nộp lại số tiền 292.131.374 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 27/9/2022, Cơ quan điều tra đã trả số tiền trên cho Công ty T3. Công ty T3 không yêu cầu D phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSQ7 ngày 12/04/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Trần D về tội "Tham ô tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần D phạm tội "Tham ô tài sản".

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Trần D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/7/2023, bị cáo Nguyễn Trần D kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 7 xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Trần D đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, mong muốn được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Nguyễn Trần D về tội "Tham ô tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo mong muốn được giảm nhẹ hình phạt và cung cấp tài liệu thể hiện ông ngoại của bị cáo có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình nhưng xét thấy mức án 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các Luật sư Phan Hùng C, Phạm Đức H trình bày bài bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trần D cho rằng: mức án 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã có đơn bãi nại và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vào ngày 19/9/2023; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, cha đã mất, bị cáo xuất ngũ về địa phương, là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo đã lớn tuổi thường xuyên đau ốm; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; có ông ngoại được tặng huân huy chương, được tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Như vậy, bị cáo có 02 tình tiết theo điểm b, s khoản 1 và nhiều tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trần D thống nhất với bài bào chữa của các luật sư, không tranh luận gì thêm.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Trần D thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 7, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 7, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Trần D đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Nguyễn Trần D được Công ty T3 phân công giữ chức vụ Cửa hàng trưởng của cửa hàng N, địa chỉ: A Đường A, phường T, Quận G và cửa hàng N, địa chỉ: 338 H, phường B, Quận G. Trong thời gian từ ngày 03/5/2022 đến ngày 21/5/2022, D đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình đã bán 68 mặt hàng của Công ty Cổ phần T3 với tổng trị giá 292.131.374 đồng nhưng không đưa vào hệ thống thanh toán, không nộp tiền về công ty mà chiếm đoạt để đầu tư tiền ảo Bitcoin.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của cơ quan, tổ chức được pháp luật bảo vệ, phạm tội thuộc trường hợp từ 02 lần trở lên và chiếm đoạt tài sản trị giá 292.131.374 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Trần D phạm tội "Tham ô tài sản" theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xét xử đối với bị cáo và đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo nêu thêm tình tiết giảm nhẹ: hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông ngoại bị cáo có công với cách mạng. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, xét bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trong một thời gian dài tại cả hai cửa hàng được phân công phụ trách, quản lý, phạm tội với 02 tình tiết định khung tăng nặng, mức hình phạt 07 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm cho bị cáo.

Từ những lập luận trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần D, không chấp nhận quan điểm của các vị luật sư, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Trần D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trần D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 91/2023/HS-ST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Trần D 07 (bảy) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2022.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Trần D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (1)
- CC THA Quận 7; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (22) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên